

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 08/8/2022

*V/v : Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU TỈNH SƠN LA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lương Tiên Hải*

*Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Thảo A Sinh.*

*2. Ông Hà Ngọc Phương.*

***- Thư ký phiên tòa : Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.***

Ngày 08/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 01/3/2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX - ST ngày 25/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-DS ngày 13/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-DS ngày 20/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-DS ngày 27/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-DS ngày 05/7/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Hoàng Thị H**; Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn :*** Bà **Hoàng Thị P**; Địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Văn bản ủy quyền ngày 18/2/2022 ); Vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Ông **Đinh Trọng N**; Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nơi tạm trú : Xóm 4, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/2/2022 và lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu bà Hoàng Thị H ( nguyên đơn ) và người được ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị P trình bày :

Ngày 17/7/2021 bà Hoàng Thị H cho ông Đinh Trọng N vay số tiền 100.000.000 đồng. Thời hạn trả trong thời gian sớm nhất, chậm nhất là 06 tháng sau ( tức là

tháng 01 năm 2022 ). Khi vay tiền thì hai bên có làm giấy vay tiền ông Đinh Trọng N đã viết giấy vay tiền có chữ ký của các bên. Bà Hoàng Thị H đã đòi nợ rất nhiều lần yêu cầu ông Đinh Trọng N trả nợ nhưng vẫn không thực hiện việc trả tiền cho bà Hoàng Thị H. Bà Hoàng Thị H đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Trọng N phải thanh toán toàn bộ tiền gốc là số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi. Hình thức thanh toán một lần.

Tại bản tự khai bị đơn ông Đinh Trọng N trình bày như sau: Tôi có vay tiền của bà Hoàng Thị H số tiền 100.000.000 đồng, hẹn sẽ trả vào tháng 01 năm 2022, việc vay tiền giữa tôi và bà Hoàng Thị H là có thực và đúng như nguyên đơn đã trình bày. Đến nay chưa trả được vì thời gian trong hai năm vừa qua làm ăn khó khăn do ảnh hưởng của COVID-19. Tôi nhất trí trả nợ cho bà Hoàng Thị H mỗi tháng là 5.000.000 đồng bằng hai hình thức : Chuyển khoản hoặc tiền mặt. Thời hạn trả bắt đầu từ tháng 04 năm 2022.

Tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bà Hoàng Thị P không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác. Bà Hoàng Thị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến:**

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán :* Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến trước khi ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Thụ lý đúng thẩm quyền tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ đúng quy định. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi kịp thời các văn bản tố tụng cho viện kiểm sát và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 198, Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

*Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa :* Tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng :*

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn bà Hoàng Thị H và của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị P: Bà Hoàng Thị H đã ủy quyền cho bà Hoàng Thị P ( Văn bản ủy quyền ngày 18/2/2022). Bà Hoàng Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 86, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn

tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Đinh Trọng N : Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

*Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 86, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H. Xử buộc ông Đinh Trọng N phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là: 100.000.000 đồng.

- Ông Đinh Trọng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Hoàng Thị H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*\* Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm:* Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án :* Bà Hoàng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Ông Đinh Trọng N phải trả số tiền vay nợ. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của nguyên đơn bà Hoàng Thị H và của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị H đã ủy quyền cho bà Hoàng Thị P ( Văn bản ủy quyền ngày 18/2/2022). Bà Hoàng Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 86, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

- *Về sự vắng mặt của bị đơn Ông Đinh Trọng N :* Ông Đinh Trọng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

#### **[ 2].Về nội dung tranh chấp :**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H thì thấy rằng: Việc vay tiền giữa các bên có xảy ra trên thực tế, thể hiện tại tờ giấy vay tiền do bị đơn ông Đinh Trọng N đã viết và ký tên vào giấy vay tiền : Ngày 17/7/2021 vay số tiền 100.000.000 đồng. Thời hạn trả tháng 01 năm 2022 kể từ ngày vay.

Khi vay tiền thì giữa bà Hoàng Thị H và ông Đinh Trọng N có làm giấy vay tiền có chữ ký của các bên, người làm chứng là bà Hoàng Thị P. Nội dung của giấy vay tiền nêu trên phù hợp với nội dung tại bản tự khai, bị đơn ông Đinh Trọng N thừa nhận ngày 17/7/2021 vay bà Hoàng Thị H số tiền là 100.000.000 đồng là đúng như nguyên đơn khai. Do bị đơn ông Đinh Trọng N không thực hiện việc trả tiền cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận là vi phạm điều kiện thanh toán được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Các bên đương sự đều thừa nhận thời hạn vay tài sản theo thỏa thuận( thời hạn trả tháng 01 năm 2022 ), tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận nêu trên. Nguyên đơn bà Hoàng Thị H yêu cầu bị đơn ông Đinh Trọng N phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng , không yêu cầu tính lãi, hình thức thanh toán một lần. Bị đơn ông Đinh Trọng N nhất trí trả nợ cho bà Hoàng Thị H mỗi tháng là 5.000.000 đồng, thời hạn trả bắt đầu từ tháng 04 năm 2022 là không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị H là có căn cứ đúng pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Hoàng Thị H buộc ông Đinh Trọng N phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**[3]. Về án phí :** Yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H được Tòa án chấp nhận toàn bộ, bị đơn ông Đinh Trọng N là người có lỗi do vậy phải chịu án phí dân sự có giá ngạch. Bà Hoàng Thị H được hoàn lại tạm ứng án phí đã nộp vận dụng khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[4]. Về quyền kháng cáo :** Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 86, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.** Xử buộc ông Đinh Trọng N phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là: 100.000.000 đồng ( một trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**2. Án phí :** Ông Đinh Trọng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng ( Năm triệu đồng ).

Bà Hoàng Thị H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng ( hai triệu năm trăm nghìn đồng ) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số AA/2021/0000881 ngày 01/3/2022.

**3. Về quyền kháng cáo :** Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu ( 2 bản );
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Tiến Hải**